

Số: **25a**/2019/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 29 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng NN&PTNTVN

Địa chỉ: Số 02, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn V – Phó Giám đốc Ngân hàng NN&PTN B.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Chí T – SN: 1992

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị H – SN: 1966

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh B, tỉnh Bình Phước số tiền nợ gốc là 650.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày 19/4/2019 là lãi trong hạn 100.654.306 đồng, lãi quá hạn đối với số tiền 200.000.000 đồng là 6.335.616 đồng. Tổng cộng là 756.989.922 đồng (Bảy trăm năm mươi sáu triệu chín trăm tám mươi chín nghìn chín trăm hai mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 20/4/2019 đến khi trả hết nợ theo lãi suất trong hạn và quá hạn mà các bên đã thoả thuận theo hợp đồng tín dụng 5617-LAV-201704957 ngày 11/8/2017.

2.2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh B, tỉnh

Bình Phước có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 044978, sổ vào sổ CS 02432/CN do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp cho bà Trần Thị H ngày 07/11/2016, tờ bản đồ số 62, thửa đất số 2, diện tích 248.5 m² tọa lạc tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cho bà H sau khi bà H trả hết số nợ trên.

2.3. Trường hợp bà Trần Thị H không trả hoặc trả không đủ số tiền trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh B, tỉnh Bình Phước có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi Quyền sử dụng đất số CB 044978, sổ vào sổ CS 02432/CN do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho bà Trần Thị H ngày 07/11/2016, tờ bản đồ số 62, thửa đất số 2, diện tích 248.5 m² tọa lạc tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để thu hồi nợ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải nộp số tiền là 17.139.798 đồng. Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh B, tỉnh Bình Phước số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.780.028 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0019648 ngày 31/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Trần Thị H phải chịu số tiền là 3.000.000 đồng. Số tiền này sau khi thu được hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh B, tỉnh Bình Phước đã nộp tạm ứng trước đó.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thoại